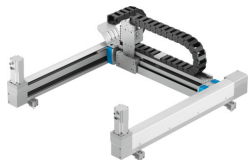


# Hệ mặt phẳng EXCM-40-

Số bộ phận: 3741955

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                  | Giá trị                                            |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Kích thước                                | 40                                                 |
| Hành trình trục X                         | 200 mm...2000 mm                                   |
| Hành trình trục Y                         | 200 mm...1000 mm                                   |
| Vị trí lắp đặt                            | ngang                                              |
| Cấu trúc xây dựng                         | Cổng dẹt                                           |
| Loại động cơ                              | Động cơ bước                                       |
| Áp suất vận hành                          | 8 bar                                              |
| Gia tốc tối đa cho phép, cơ học thuần túy | 20 m/s <sup>2</sup>                                |
| Tăng tốc tối đa ngang                     | 5 m/s <sup>2</sup>                                 |
| Tốc độ tối đa cho phép, cơ học thuần túy  | 2 m/s                                              |
| Tốc độ tối đa, ngang                      | 1 m/s                                              |
| Độ chính xác lặp lại                      | ±0,1 mm                                            |
| Thời gian bật                             | 100%                                               |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)       | theo Chỉ thị máy móc của EU                        |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)     | theo quy định của Vương quốc Anh đối với máy móc   |
| Tuân thủ LABS                             | VDMA24364 Vùng III                                 |
| Nhiệt độ bảo quản                         | -10 °C...60 °C                                     |
| Độ ẩm tương đối                           | 0 - 90 %<br>không cô đặc                           |
| Mức áp suất âm thanh                      | 65 dB(A)                                           |
| Mức độ bảo vệ                             | IP40                                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh            | 10 °C...50 °C                                      |
| Tải trọng định mức với động học tối đa    | 4 kg                                               |
| Kiểu gắn                                  | với bộ gá<br>với bộ điều chỉnh<br>với đai ốc trượt |
| Ghi chú vật liệu                          | Tuân thủ RoHS                                      |